

Số: 264/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuyên Quang
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2426/QĐ-TTG ngày 28/12/2015 của Thủ Tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 349-KL/TU ngày 25/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kỳ họp thứ 16, nhiệm kỳ 2020-2025);

Căn cứ Công văn số 1052-CV/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 38-CV/BCSD ngày 16/02/2022;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 định hướng phát triển đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề cương lập Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 591/TTr-SXD ngày 31/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung cụ thể như sau:

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị của thành phố

1.1. Quan điểm

Xây dựng và phát triển đô thị thành phố Tuyên Quang trở thành đô thị văn minh, hiện đại trong tương lai, theo hướng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; có môi trường sống tốt, hài hòa với thiên nhiên. Phát triển đô thị đi đôi với nâng cao chất lượng đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với sử dụng hiệu quả, tiết kiệm đất đai, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh đô thị, bản sắc đô thị; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Kiểm soát các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí nhằm nâng cao chất lượng đô thị; đồng thời phát huy các thế mạnh của thành phố Tuyên Quang để phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu

Định hướng phát triển đô thị theo quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang đã được phê duyệt nhằm mục tiêu cụ thể xây dựng và phát triển thành phố Tuyên Quang trở thành đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

Xác lập các công việc để thực hiện chương trình phát triển thành phố Tuyên Quang đến năm 2030 theo từng giai đoạn 5 năm và ưu tiên giai đoạn đầu (5 năm và hàng năm).

Tập trung huy động mọi nguồn lực của xã hội để đầu tư phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; thực hiện phân kỳ đầu tư có trọng tâm,

trọng điểm, tập trung ưu tiên những dự án quan trọng, tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm lợi ích hài hoà giữa Nhà nước, người dân và nhà đầu tư; ưu tiên vốn Nhà nước vào các công trình hạ tầng khung thiết yếu, quan trọng làm động lực phát triển đô thị.

Làm cơ sở lập kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, xây dựng danh mục dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư và xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển đô thị phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của thành phố.

Giai đoạn 2022-2025: Củng cố, nâng cao và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II, phấn đấu hoàn thành 50% các tiêu chuẩn của đô thị loại I về kiến trúc, cảnh quan đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và vệ sinh môi trường.

Giai đoạn 2025-2030: Đạt chuẩn tiêu chí đô thị loại I, làm cơ sở để lập đề án đánh giá nâng loại đô thị.

2. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị theo các giai đoạn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định về chỉ số	Đề xuất	
			Theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13	Năm 2025	Năm 2030
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² sàn/ng	26,5- ≥29	29,03	32,27
2	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	90- ≥ 95	98,5	99,5
3	Đất dân dụng	m ² /ng	54 - 61	73,34	75,28
4	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng	%	16- ≥ 24	19,6	22,5
5	Mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phân xe chạy ≥ 7,5m)	km/km ²	10- ≥ 13	8,5	10,5
6	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	15- ≥ 20	15	22
7	Tỷ lệ hộ dân cư được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	95 - 100	100	100
8	Tiêu chuẩn cấp nước	lít/ng/ng.đ	120- ≥ 130	122	134
9	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	4- ≥ 4,5	4,25	7,5
10	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	40- ≥ 50	45	65
11	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	90 - 100	98	99,5

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định về chỉ số	Đề xuất	
			Theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13	Năm 2025	Năm 2030
12	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy	%	90 - 100	100	100
13	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	95 - 100	97	98,23
14	Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng	%	60- ≥ 85	69	80
15	Đất cây xanh toàn đô thị	m ² /ng	10- ≥ 15	12,5	16,4
16	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành	m ² /ng	5- ≥ 6	7,19	8,42

3. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị

3.1. Danh mục các khu vực phát triển đô thị

3.1.1. Khu số 1: Khu vực đô thị trung tâm hiện hữu

- Tính chất: Là khu trung tâm hiện hữu, dân cư đông đúc và tập trung dọc các trục phố chính. Là khu vực nội đô gắn liền với lịch sử phát triển của thành phố, đóng vai trò là trung tâm văn hóa, thương mại dịch vụ, du lịch của thành phố.

- Định hướng phát triển: Bảo tồn một số di tích cổ, kiến trúc cảnh quan thời Pháp, thành nhà Mạc phù hợp với cơ sở hạ tầng của thành phố hiện nay.

- Đầu tư xây dựng mở rộng Quảng trường Nguyễn Tất Thành kết nối với dòng sông Lô gắn với quảng bá, phát triển lễ hội Thành Tuyên: Nghiên cứu đầu tư xây dựng khu trung bày mô hình, sản phẩm mang nét riêng của Tuyên Quang; cải tạo các không gian công cộng khu vực Quảng trường để hướng phát triển thành phố ra phía 2 bờ Sông Lô; hoàn thiện, tạo cảnh quan du lịch tại các tuyến đường dành cho người đi bộ ven sông, có công viên, cây xanh cảnh quan, bố trí đèn đường, chiếu sáng, kết nối với các khu đô thị, khu dịch vụ thương mại Soi Tình Húc dọc bờ sông Lô... để khu vực Quảng trường trở thành điểm đến không thể thiếu của du khách trong và ngoài nước khi du lịch, thăm quan tại thành phố Tuyên Quang.

- Cải tạo chỉnh trang đô thị để đáp ứng tiêu chí kiến trúc cảnh quan của đô thị loại II và hướng tới tiêu chí của đô thị loại I; cải tạo chỉnh trang khu dân cư hiện hữu phường Minh Xuân, Tân Quang, Phan Thiết với bản sắc riêng.

3.1.2. Khu số 2: Khu vực đô thị mới phía Bắc

- Tính chất: Là khu đô thị mới hiện đại phía Bắc khu trung tâm hiện hữu.

- Định hướng phát triển: Đề xuất khu hành chính tập trung tỉnh tại phía Bắc đường dẫn cầu Tân Hà, tại vị trí ngã tư đường dẫn cầu Tân Hà và đường cứu hộ kéo dài. Tại đây đề xuất dành quỹ đất xây dựng các cơ quan, trụ sở ban ngành của tỉnh, với quy mô 20 ha và bổ sung một số cơ quan đơn vị có diện tích

nhỏ, cơ sở hạ tầng xuống cấp như: Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải... bố trí quỹ đất xây dựng công viên, cây xanh, công trình công cộng, công trình tạo kiến trúc cảnh quan.

3.1.3. Khu số 3: Khu vực đô thị mới phía Tây

- Tính chất: Là khu đô thị mới hiện đại phía Tây khu trung tâm hiện hữu.
- Định hướng phát triển: Bố trí trục hỗn hợp tại đường Bình Thuận, bao gồm các khu cơ quan, thương mại, dịch vụ...; chuyển đổi chức năng trục đường Bình Thuận là trục đường đối nội gắn kết khu cửa ngõ phía Tây. Xây dựng trục phát triển tổng hợp: Hành chính, thương mại, văn hóa,... với vai trò là trục chính đô thị kết nối Quảng trường Nguyễn Tất Thành giai đoạn 2030. Phát triển khu đô thị mới hiện đại, đồng bộ. Thu hút các tập đoàn lớn đầu tư.

3.1.4. Khu số 4: Khu vực đô thị mới trung tâm thành phố (đô thị mới An Trường, Hưng Thành)

- Tính chất: Cụm động lực phát triển phía Nam của thành phố gắn liền với trục giao thông đối ngoại Đông Tây. Là trung tâm hành chính, công cộng của thành phố.

- Định hướng phát triển: Phát triển bám theo trục đường đối ngoại mới của thành phố kết nối giữa Quốc lộ 37 đi sang phía Tây; xây dựng Khu liên hiệp thể thao tỉnh Tuyên Quang tại tổ 7 phường Hưng Thành; xây dựng công trình công cộng cấp thành phố và cơ quan hành chính thành phố tại khu vực này.

- Xây dựng bệnh viện, trường học... tại khu vực này để giảm thiểu sức ép hạ tầng trong khu nội đô; xây dựng hình ảnh khu đô thị mới hiện đại, phát triển thương mại dịch vụ, công nghiệp, giao thương dựa trên sự thuận lợi về giao thông đối ngoại: Thái Nguyên - Cao Bằng - Tuyên Quang - Yên Bái; hướng thành phố phát triển dần về phía Nam gắn kết với cụm đô thị Long Bình An, đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ và tuyến đường sắt trong tương lai.

3.1.5. Khu số 5: Khu vực cụm đô thị nông nghiệp công nghệ cao

- Tính chất: Là đô thị nông nghiệp công nghệ cao.
- Định hướng phát triển: Xây dựng một số khu đô thị mới ở khu vực Kim Phú, nằm trên trục đường tránh Quốc lộ 37 nối từ trung tâm thành phố sang vùng du lịch sinh thái Mỹ Lâm; đồng thời phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, tạo vành đai xanh, góp phần phát triển du lịch, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường, từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Quy hoạch các khu, vùng nông nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, tạo quỹ đất sạch trước khi kêu gọi doanh nghiệp đầu tư. Hoàn thiện cơ chế chính sách về đất đai tạo điều kiện cho việc tích tụ, tập trung đất đai sản xuất quy mô lớn; ban hành một số cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư quy mô lớn vào nông nghiệp.

- Rà soát, chuyển mục đích sử dụng diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả sang xây dựng các khu ứng dụng công nghệ cao. Chú trọng sử dụng nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở nghiên cứu ứng dụng đào tạo, sản xuất, dịch vụ trong nông nghiệp. Hỗ trợ các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh hợp tác với các địa phương khác, các doanh nghiệp, mạng lưới siêu thị... để hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ.

3.1.6. Khu số 6: Khu vực đô thị du lịch nghỉ dưỡng suối khoáng Mỹ Lâm

- Tính chất: Là khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao.

- Định hướng phát triển: Khu du lịch nghỉ dưỡng Mỹ Lâm đang được triển khai xây dựng với: Khu shophouse thương mại dịch vụ các hạng mục khách sạn; khu y tế bệnh viện Vinmec; khu dưỡng lão; khu vui chơi giải trí, sân golf... trong đó, khu shophouse thương mại dịch vụ đang được các nhà thầu tích cực triển khai xây dựng. Dự án Khu đô thị nghỉ dưỡng Mỹ Lâm Tuyên Quang hiện là một trong những dự án trọng điểm của tỉnh. Khu vực này sẽ trở thành điểm nhấn của du lịch Tuyên Quang nói riêng và khu vực Tây Bắc Bộ nói chung.

- Đảm bảo tính kết nối giữa các trục đường với Quốc lộ 37 để lưu thông thuận tiện nhất. Quy hoạch kiến trúc phải đảm bảo yếu tố hiện đại kết hợp với truyền thống, xây dựng làng văn hóa, tạo nên sự độc đáo trong không gian khu du lịch trong thời gian tới; tích cực đẩy mạnh liên kết, thu hút các doanh nghiệp lớn hành lớn trong và ngoài tỉnh mở văn phòng, chi nhánh đại diện tại thành phố nhằm giới thiệu với du khách thập phương về tiềm năng, thế mạnh, các điểm du lịch trên địa bàn thành phố đồng thời kết nối du lịch thành phố với các huyện trong tỉnh, với các tỉnh trong nước và quốc tế. Tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia sử dụng các dịch vụ tiện ích, hỗ trợ du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, trải nghiệm, nghỉ dưỡng thuận tiện cho nhân dân, du khách trong và ngoài nước.

3.1.7. Khu số 7: Khu vực khu đệm sinh thái phía Đông gắn liền với du lịch sinh thái Núi Dùm – Cổng Trời và du lịch Thiền Viện Trúc Lâm

- Tính chất: Là khu vực du lịch sinh thái, du lịch văn hóa kết hợp nghỉ dưỡng.

- Định hướng phát triển: Phát triển kết cấu hạ tầng nối thành phố với khu vực Cụm du lịch sinh thái Núi Dùm - Cổng Trời. Cải tạo và xây mới các loại hình giao thông để người dân và du khách có thể dễ dàng tiếp cận với khu Thiền Viện. Tổ chức tour du lịch kết hợp tham quan, văn cảnh 3 ngôi đền linh thiêng, cổ kính gồm đền Mẫu Thượng, đền Cấm, đền Ghènh Quýt.

3.1.8. Khu số 8: Khu vực khu đô thị mới Nông Tiến và đảo Tình Húc

- Tính chất: Là cụm đô thị dịch vụ đóng vai trò cung cấp các dịch vụ thương mại du lịch. Là điểm nhấn của đô thị tạo bản sắc riêng cho thành phố Tuyên Quang.

- Định hướng phát triển: Xây dựng và phát triển khu đô thị dịch vụ trên bãi soi Tình Húc. Khai thác cảnh quan hai bên sông kết hợp tuyến đường dạo bộ ven sông, hình thành khu nhà ở sinh thái hai bên bờ sông làm đa dạng hóa các loại hình nhà ở gắn kết với địa hình tự nhiên của thành phố Tuyên Quang. Tiếp tục khai thác dịch vụ trên đảo Tình Húc cần xây dựng bến thuyền du lịch kết nối với bãi soi bằng đường thủy. Khai thác cảnh quan ven sông kết hợp các hoạt động dịch vụ. Tăng tính kết nối với dòng sông và khai thác tính thương mại của dòng sông.

- Xây dựng tuyến đi bộ ven sông, tăng không gian tiếp cận với dòng sông, thành điểm thu hút du lịch dịch vụ, tạo bộ mặt khang trang cho đô thị; tiếp tục phát triển cụm công nghiệp nhỏ dành cho các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống tại phường Nông Tiến để thu hút thêm khách du lịch cũng như thuận tiện cho việc quảng bá nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống của tỉnh.

3.1.9. Khu số 9: Khu vực phát triển vùng đệm cách ly cho thành phố

- Tính chất: Là khu vực vùng đệm cách ly cho thành phố.

- Định hướng phát triển: Chủ yếu là đất lâm nghiệp đồi núi tự nhiên, khai thác tận dụng triệt để hệ sinh thái rừng làm vùng đệm giữa khu vực đô thị với khu vực phát triển công nghiệp Long Bình An; cải tạo chỉnh trang các khu ở nông thôn theo dạng mô hình ở sinh thái.

3.1.10. Khu số 10: Khu vực phát triển cụm công nghiệp - dịch vụ - đô thị phía Nam:

- Tính chất: Là khu vực vùng đệm cách ly cho thành phố.

- Định hướng phát triển: Lấp đầy Khu công nghiệp Long Bình An và mở rộng Cụm công nghiệp An Hòa - Long Bình An. Tiếp tục triển khai các dự án: Dự án Nhà máy cơ khí, công suất 500 tấn sản phẩm/năm; Dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm inox và tấm lợp xà gỗ thép kim loại; Dự án Nhà máy luyện kẽm, công suất 15.000 tấn/năm.

- Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp bám dọc đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Khu công nghiệp Vĩnh Thái; Cụm công nghiệp bám trục đường Hồ Chí Minh.

- Xây dựng các khu dân cư mới phục vụ cho Khu công nghiệp, các khu vực bãi đỗ kết hợp trạm dừng nghỉ; cải tạo chỉnh trang các khu ở nông thôn theo dạng mô hình ở sinh thái, hạn chế ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường.

3.1.11. Khu số 11: Khu vực phát triển cải tạo, chỉnh trang Đội Cấn

- Tính chất: Là khu vực dân cư hiện hữu.

- Định hướng phát triển: Cải tạo chỉnh trang đô thị, tuân thủ toàn bộ theo các định hướng về an ninh quốc phòng.

3.1.12. Khu số 12: Khu vực dự trữ phát triển đô thị: Định hướng phát triển dự trữ đất cho phát triển đô thị trong tương lai.

3.2. Lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị

Trên cơ sở triển khai thực hiện các khu vực phát triển theo nội dung Chương trình phát triển đô thị, từ đó xác định lộ trình từng bước thực hiện để thành phố Tuyên Quang cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030 và xây dựng thành phố theo hướng đô thị thông minh, tăng trưởng xanh. Cụ thể lộ trình phát triển thành phố Tuyên Quang đến năm 2030 như sau:

Năm 2021-2022: Lập và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; lập và phê duyệt đề án thành phố Tuyên Quang hướng tới đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Năm 2022-2025: Lập và phê duyệt đề án quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành quy chế quản lý kiến trúc thành phố Tuyên Quang theo quy hoạch chung được phê duyệt. Triển khai rà soát lập điều chỉnh quy hoạch phân khu các phường thuộc thành phố Tuyên Quang. Xây dựng củng cố, nâng cao và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II, phấn đấu hoàn thành 50% các tiêu chuẩn của đô thị loại I về kiến trúc, cảnh quan đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và vệ sinh môi trường theo hướng đô thị thông minh, tăng trưởng xanh.

Năm 2026-2030: Lập kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư hoàn thiện các tiêu chí nâng cấp xã Lương Vượng lên phường; lập báo cáo rà soát đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn của thành phố so với tiêu chí của đô thị loại I. Tập trung hoàn thiện hạ tầng đô thị phấn đấu cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030.

4. Danh mục các dự án theo từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt (hạ tầng khung và công trình đầu mối), giai đoạn đầu ưu tiên các dự án kết nối các khu vực phát triển đô thị và nguồn lực thực hiện.

4.1. Các dự án hạ tầng khung phát triển đô thị

Các dự án hạ tầng khung phát triển đô thị nhằm khắc phục các tiêu chuẩn còn yếu và còn thiếu so với tiêu chuẩn của đô thị loại I, các dự án được đưa ra trên cơ sở vốn đầu tư trung hạn thành phố cùng với các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, các dự án đang triển khai hoặc đang đăng ký nguồn vốn được rà soát, tổng hợp theo hệ thống dự án động lực (hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên) và các dự án đề xuất mang lại nhiều lợi ích cho quá trình phát triển đô thị, nhằm tạo động lực thu hút đầu tư phát triển đô thị, đây là các dự án cần tập trung thực hiện theo kế hoạch trong giai đoạn 2021-2030.

Các dự án đầu tư phát triển đô thị được chia làm 2 nhóm ưu tiên thực hiện:

- Nhóm ưu tiên 1:

+ Đầu tư xây dựng trong giai đoạn I (2022-2025), tập trung khắc phục các tiêu chuẩn còn yếu và còn thiếu so với tiêu chuẩn của đô thị loại I, được ưu tiên theo thứ tự: Các dự án đang thực hiện chuẩn bị đưa vào sử dụng, các dự án liên

quan đến các tiêu chuẩn phát triển đô thị hiện còn chưa đạt điểm hoặc đạt ở ngưỡng trung bình và thấp (trong bảng điểm); các dự án cấp thiết tác động đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội; các dự án có khả năng huy động được ngay nguồn lực từ cộng đồng (cá nhân, các tổ chức xã hội, kinh tế, doanh nghiệp...) và các dự án sử dụng nguồn từ ngân sách Nhà nước.

+ Các dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 về giao bổ sung danh mục dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2022, tỉnh Tuyên Quang.

- Nhóm ưu tiên 2: Gồm các dự án hướng tới hoàn thiện các tiêu chuẩn nâng cao của đô thị loại I và dự án sẽ được triển khai khi đã đảm bảo đủ nguồn lực cho nhóm ưu tiên 1 hoặc có yếu tố đầu tư từ bên ngoài (ngoài ngân sách Nhà nước).

4.2. Khái toán vốn đầu tư

Cơ sở tính toán dựa trên Khái toán kinh phí của các Chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch đã, đang và sẽ triển khai trên địa bàn đến năm 2030 và ước tính tổng mức đầu tư 42.293,84 tỷ đồng, trong đó: Giai đoạn 2022-2025 là 25.982,55 tỷ (chiếm 61,43%), giai đoạn 2026-2030 là 16.311,29 tỷ đồng (chiếm 38,57%).

Cơ cấu vốn đầu tư phát triển đô thị: Nguồn vốn ngân sách khoảng 10.266 tỷ đồng chiếm 24,27%; vốn ngoài ngân sách khoảng 32.027,84 tỷ đồng chiếm 75,73%.

Biểu khái toán nguồn vốn đầu tư phát triển thành phố Tuyên Quang

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	TMDT (tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện	
			2022-2025	2026-2030
	Tổng cộng	42.293,84	25.982,55	16.311,29
A	DỰ ÁN CẤP VÙNG TỈNH	32.471,09	21.169,80	11.301,29
1	Các dự án về hạ tầng xã hội và kinh tế	25.996,09	14.768,80	11.227,29
2	Các dự án về hạ tầng kỹ thuật	6.475	6.401	74
B	DỰ ÁN CẤP ĐÔ THỊ	9.822,75	4.812,75	5.010
1	Các dự án quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị	250,15	177,15	73
2	Các dự án về hạ tầng xã hội và kinh tế	5.136,1	1.621,6	3.514,5
3	Các dự án về hạ tầng kỹ thuật	4.436,5	3.014	1.422,5

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

Kiểm tra giám sát việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung của Chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn.

Hướng dẫn thành phố Tuyên Quang trong công tác sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang

Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng tổng hợp).

Chỉ đạo các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang lập kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị; chủ động huy động, bố trí nguồn lực đẩy mạnh đầu tư xây dựng công trình hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

Chủ động tổ chức rà soát, điều chỉnh, lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị và các quy chế quản lý đô thị theo phân cấp thuộc địa phương quản lý; lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị trong phạm vi, địa bàn khu vực phát triển đô thị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ quản lý.

Theo dõi, giám sát việc thực hiện chương trình phát triển đô thị thành phố, các dự án đầu tư phát triển đô thị đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ theo các nội dung dự án đã được phê duyệt; tổng hợp, đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư.

3. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang triển khai thực hiện và phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD. (D)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn